

## VỀ NHỮNG GIÁ TRỊ TRONG TƯ TƯỞNG CẢI CÁCH CỦA NGUYỄN TRƯỜNG TỘ

LÊ THỊ LAN(\*)

*Với nhận định rằng, các tư tưởng cải cách trong lịch sử dân tộc có những giá trị thời đại nhất định và do đó, có mối liên hệ biện chứng với sự phát triển của Việt Nam hiện nay, tác giả đã khảo cứu tư tưởng cải cách của Nguyễn Trường Tộ trên 4 phương diện: 1. Tư duy chính trị mới; 2. Tư duy ngoại giao mới; 3. Tư duy văn hoá - giáo dục mới; 4. Tư duy kinh tế mới. Sau sự khảo cứu có so sánh với hiện tại đó, tác giả khẳng định những đóng góp và sức sống của những tư tưởng cải cách của Nguyễn Trường Tộ trong lịch sử dân tộc Việt Nam.*

① Ông cuộc đổi mới đất nước đã đi được chặng đường 22 năm. Rất nhiều thành tựu về kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục đạt được sau khoảng thời gian này đã khẳng định tính đúng đắn, không thể đảo ngược của con đường phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, nhiều vấn đề bất cập, tiêu cực, mặt trái cũng đã xuất hiện và bộc lộ ngày càng rõ nét cản trở quá trình xây dựng, phát triển đất nước theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Thực tiễn này đòi hỏi giới lý luận phải có những nghiên cứu tổng kết, đánh giá khách quan nhằm, *một mặt*, khắc phục, điều chỉnh những bất cập, hạn chế nảy sinh trong quá trình quản lý, điều hành công cuộc đổi mới, *mặt khác*, xây dựng và hoàn thiện lý luận phát triển của Việt Nam trong thời đại mới.

Đã có nhiều công trình nghiên cứu, tổng kết thành tựu hơn 20 năm đổi mới đất nước. Tuy nhiên, những đánh giá, tổng kết đó còn chưa đầy đủ. Trong những nghiên cứu, đánh giá này, việc rà soát lại các giá trị tư tưởng cải cách trong lịch sử dân tộc, xem xét những kết quả và bài học kinh

nghiệm đổi mới của quá khứ nhằm khẳng định cơ sở lý luận nền tảng của việc xây dựng và hoàn chỉnh lý luận phát triển của dân tộc trong thời đại ngày nay là một điều không thể bỏ qua, bởi sự tương tác biện chứng không thể phủ nhận giữa truyền thống và hiện đại. Trong các tư tưởng cải cách đó, rất đáng kể là tư tưởng cải cách của Nguyễn Trường Tộ.

Đã 137 năm trôi qua kể từ khi nhà tư tưởng cải cách xuất sắc Nguyễn Trường Tộ qua đời. Đó là một thời gian đủ dài để nhìn nhận lại những giá trị và hạn chế của tư tưởng cải cách Nguyễn Trường Tộ trong sự vận động khách quan của lịch sử. Toàn bộ các đề nghị cải cách của Nguyễn Trường Tộ đã thể hiện bốn phương diện đổi mới cơ bản trong tư duy.

### 1. Tư duy chính trị mới

Đường lối đức trị, lý tưởng xã hội thời Nghiêu, Thuấn, thiết chế nhà nước phong kiến trung ương tập quyền chuyên chế là khuôn mẫu chính trị đã tồn tại lâu dài ở Việt Nam trước khi thực dân Pháp xâm lược. Khi cục diện thế giới thay đổi mạnh

(\*) Tiến sĩ, Phó trưởng phòng Triết học Việt Nam, Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

mẽ trong thời đại chủ nghĩa thực dân, khuôn khổ tư duy chính trị Nho giáo đã hạn chế các nhà Nho Việt Nam, đặc biệt là triều Nguyễn. Cách nhìn lấy Trung Quốc làm trung tâm đã khiến họ trở nên bất cập trong phân tích thời thế, đánh giá tương quan lực lượng địch - ta, bản chất của kẻ thù mới, từ đó không hoạch định được một chiến lược phù hợp chống lại cuộc xâm lược của thực dân Pháp. Sự phân chia chủ chiến và chủ hoà trong nội bộ triều đình vua Tự Đức kéo dài gần 20 năm không chỉ thể hiện lối tư duy chính trị lạc hậu của tầng lớp lãnh đạo, mà còn làm phân tán ý chí và sức mạnh chống giặc ngoại xâm của toàn dân tộc.

Trong bối cảnh đó, Nguyễn Trường Tộ cũng đi theo đường lối chủ hoà. Nhưng, chủ hoà của Nguyễn Trường Tộ dựa trên cơ sở phân tích xu hướng xâm chiếm thuộc địa của các nước tư bản phương Tây sang phương Đông, phân tích tương quan mất cân bằng lực lượng giữa quân xâm lược và triều đình. Ông coi hoà là chiến lược nhất quán từ đầu đến cuối và trên thế chủ động bàn hoà, nhằm mục đích có hoà bình để canh tân, nâng cao nội lực đất nước. Ông cho rằng: "Sự thể hiện nay chỉ có hoà. Hoà thì trên không cưỡng lại ý trời, dưới có thể làm cho dân khỏi khổ"(1); "Dân đã yên sau sẽ khiến kẻ hiền tài vượt biển, sang các nước lớn học cách đánh trận giữ thành, học tập trí xảo của thiên hạ, giao thiệp với họ lâu dài, mới biết lường sức đo tài, biết hết tình trạng của họ. Học cho tinh vi mới sinh kỹ xảo, rất mực kỹ xảo mới mạnh, bấy giờ sẽ dưỡng uy sức nhuệ, đợi thời hành động, mất ở phía Đông thì lấy lại ở phía Tây, cũng chưa muộn gì"(2).

Đứng ở thời điểm hiện tại nhìn về quá khứ, chúng ta thấy trong bối cảnh và thời

điểm năm 1863, sau khi triều đình đã ký hoà ước cắt 3 tỉnh miền Đông Nam bộ cho Pháp, chủ trương "đổi đất lấy hoà bình" của Nguyễn Trường Tộ nhằm tận dụng cơ hội canh tân đất nước là có cơ sở. Chủ trương hoà của ông là hoàn toàn khác với chủ trương hoà (hay là hàng) của triều đình, bởi mục đích và sự chủ động.

Tư tưởng chính trị của Nguyễn Trường Tộ là một sự dung hoà các tư tưởng chính trị của Nho giáo, Kitô giáo và tư sản của các nước Á - Âu đương thời mà ông cho là hợp lẽ nhất, hiệu quả nhất. Ông đề cao chế độ quân chủ hiện hành với uy quyền tuyệt đối thuộc về nhà vua dưới sự che chở của Chúa, nhưng nhà vua cũng không đứng ngoài pháp luật, ông viết: "Kẻ làm vua biết rõ cái điều trời phó thác cho mình là nặng nề, mọi hoạ phúc đều do trách nhiệm ở vua, cho nên tự hạ mình ghép vào vòng pháp luật"(3). Mô hình nhà nước mà Nguyễn Trường Tộ mong muốn xây dựng mang bóng dáng của nhà nước quân chủ kiểu Nhật, mà ông coi là kiểu mẫu về duy tân, ông viết: "Tôi đã hiểu rõ cái chính lý của đạo trung ái trong kinh, biết rõ danh vị là lợi ích cho nhân dân, thấy thiên hạ có sự yên trị lâu dài, lợi ích to lớn là do chỗ một họ cầm quyền, do chỗ đời đời truyền nối. Mà chế ngự được nhân tâm là do trị lý về kinh tế, và duy trì được đời đời dài lâu là nhờ ngoại giao"(4).

Mong muốn xây dựng một mô hình nhà nước hiệu quả trong quản lý đất nước, Nguyễn Trường Tộ đã đề nghị nhiều cải

(1) Trương Bá Cán. *Nguyễn Trường Tộ - Con người và di thảo*. Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1988, tr.110.

(2) Trương Bá Cán. *Sđđ.*, tr.11.

(3) Trương Bá Cán. *Sđđ.*, tr.175.

(4) Trương Bá Cán. *Sđđ.*, tr.180.

cách hành chính, như hợp tỉnh, huyện để tỉnh giản biên chế; giản lược thủ tục giấy tờ; tăng lương và có chế độ đãi ngộ thoả đáng cho quan chức để tăng trách nhiệm của đội ngũ quan lại, chống tham nhũng; sử dụng đội ngũ quan lại có thực tài, có chuyên ngành thực dụng ngoài Nho giáo... Những đề nghị cải cách này, nếu được thực hiện sẽ dần dần tạo ra sự thay đổi lớn trong cơ chế quản lý, điều hành nhà nước, nâng cao được sức mạnh quản lý của bộ máy công quyền.

Như vậy, những đề nghị cải cách hành chính của Nguyễn Trường Tộ đã thể hiện tầm tư duy chính trị đổi mới của ông. Đứng ở vị thế một người độc lập đối với bộ máy nhà nước, Nguyễn Trường Tộ phân tích, đánh giá nội lực yếu kém của triều đình trong tương quan với sức mạnh quân sự của thực dân Pháp và đề nghị giải pháp hoà để canh tân mọi mặt kinh tế, văn hóa, xã hội nhằm nâng cao nội lực, tiến tới bảo vệ lâu dài nền hoà bình thực sự cho đất nước. Những tư tưởng chính trị này so với thực trạng chính trị triều Nguyễn khi đó thực sự là có tính chất đổi mới. Ngày nay, một phần những tư tưởng đó đã được hiện thực hoá và phát huy giá trị trong thực tiễn cuộc sống, một phần khác vẫn còn đang gợi mở nhiều bài học giá trị.

## 2. Tư duy ngoại giao mới

Tư duy ngoại giao bế quan toả cảng, không giao thiệp với người phương Tây đã khiến triều Nguyễn bỏ qua cơ hội phát triển kinh tế đất nước, đồng thời không nhận thức được sự thay đổi lớn lao của cục diện thế giới theo chiều hướng bất lợi cho dân tộc. Trong khi triều đình vẫn bối rối trong vòng luẩn quẩn chủ chiến - chủ hoà, tìm cách chuộc lại đất đai đã mất và duy

trì đường lối ngoại giao đóng cửa bảo thủ, Nguyễn Trường Tộ đã mạnh mẽ đề nghị con đường mở cửa thông thương, hướng ngoại: "Tôi nghĩ rằng thời kỳ khôi phục nước nhà đã có xác chứng ở bốn bể, dự tính được ở tương lai. Đi theo con đường nào mới được? Con đường phải theo không thể tìm ở trong nước mà phải tìm ở trong thiên hạ"(5). Đó là con đường ngoại giao mở cửa, thông thương. Ông cho rằng, "đường lối thông thương mà tất cả các nước trên thế giới hiện nay đều tiến hành như thế, tập tành ham chuộng đường lối ấy, tìm cách thực hành đường lối ấy, mấy trăm năm càng ra làm càng có lợi mà không ai nghĩ tay, cũng vì bỏ đường lối này không còn phương sách nào khác"(6). Và, "nhờ đường lối ấy mà mở mang được phong khí đã mấy ngàn năm ngu muội, thay đổi được phong tục đã mấy ngàn năm què mùa... qua con đường ngoại giao, thế giới có thể hoà hợp nhau, không phân biệt văn minh hay dã man, tất cả đều được thịnh lợi"(7). Tư tưởng ngoại giao mở cửa của Nguyễn Trường Tộ đề cao quan hệ đa phương và cùng có lợi về kinh tế, văn hoá.

Mặc dù chưa nhận thức được các điều kiện thực tế quyết định khả năng thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam với các nước trong khu vực và trên thế giới khi đó, nhưng rõ ràng, về mặt chiến lược, đường lối ngoại giao đa phương mà Nguyễn Trường Tộ đề xướng là rất đúng đắn. Đường lối ngoại giao này biểu lộ một tư duy ngoại giao hoàn toàn mới trong lịch sử tư tưởng dân tộc Việt Nam và mang đặc trưng đường lối đối ngoại của các dân tộc trong thời đại mới. Tiếc rằng, triều Nguyễn đã

(5) Trương Bá Cán. *Sdd.*, tr.123.

(6) Trương Bá Cán. *Sdd.*, tr.408.

(7) Trương Bá Cán. *Sdd.*, tr.409.

không có được những động thái cần thiết thể hiện sự thay đổi trong đường lối đối ngoại. Và, cho đến nay, đường lối ngoại giao đa phương, đa chiều trên cơ sở các bên cùng có lợi mà Nguyễn Trường Tộ đã đề cập tới trong điều trần của ông vẫn được coi là đường lối ngoại giao thông minh trong quan hệ quốc tế hiện đại, đặc biệt là trong quan hệ của Việt Nam với các nước hiện nay.

### 3. Tư duy văn hoá - giáo dục mới

Chịu ảnh hưởng sâu sắc của nền văn hoá Trung Quốc, đặc biệt là quan niệm “*nội hạ ngoại di*” trong nhận thức về các nền văn hoá khác, triều đình nhà Nguyễn đã xây dựng một lòng tự tôn dân tộc tới mức có thái độ phủ nhận các nền văn hoá khác, ngoại trừ văn hoá Trung Quốc. Việc coi kẻ xâm lược từ phương Tây tới là “*Tây di*” có tính miệt thị, bất chấp việc tìm hiểu thực chất nền văn hoá của họ, đã khiến vua quan triều Nguyễn có những nhận thức lệch lạc về thực lực của kẻ thù, từ đó dẫn tới những sai lầm trong hoạch định đường lối đối phó với kẻ địch (“*Thi thơ của ông Khổng, ông Mạnh là bài thơ làm cho giặc phải lui*”)(8). Chính nhận thức cực đoan về văn hoá như vậy đã trở thành rào cản cho một nhận thức sát thực về thực trạng đất nước trong tương quan với kẻ thù trong bối cảnh nền độc lập bị đe dọa. Nguyễn Trường Tộ đã triệt để đả phá quan niệm văn hoá lạc hậu đó của triều đình và các văn thân nho sĩ. Ông nêu dẫn chứng, kể cả Trung Quốc cũng đã từ bỏ quan niệm văn hoá ngạo mạn đó và hăng hái học tập văn minh phương Tây. Phê phán quan niệm văn hoá lạc hậu, Nguyễn Trường Tộ khẳng định, chỉ có con đường học tập văn minh phương Tây mới có thể khắc phục các mặt yếu kém của đất nước, dẫn tự trị, tự cường và chiến

thắng kẻ xâm lược có nền văn minh cao hơn.

Từ sự phê phán nền học thuật cũ, từ nhận thức mới về tính ưu việt của nền văn minh vật chất phương Tây, Nguyễn Trường Tộ đề nghị một đường lối giáo dục mới, đó là: “*cần phải tìm cái học thực dụng, phân chia ra các khoa, các môn, ban thưởng nhiều cho những người dự thi vào các khoa, các môn này để khuyến khích dân dần đưa đến kết quả lợi ích thì tệ đoan sẽ dần dần mất đi*”(9). Bởi vì, “*Nếu đem cái công phu đã bỏ tâm trí một đời trau chuốt chữ nghĩa mà học những việc hiện tại như trận đồ, binh pháp, đắp thành giữ nước, sử dụng súng ống thì cũng có thể chống giặc được. Nếu đem cái công lao nửa đời người đã dùng để học thuộc lòng những tên người, tên xứ, rập khuôn việc chính trị... mà học những việc hiện tại như binh, hình, luật lệ, tài chính, thương mại, xây dựng, canh nông, dệt và những cái mới khác thì dần dần cũng có thể là cho nước mạnh dân giàu*”. Ông đề nghị thành lập các khoa nông chính, thiên văn, địa lý, công nghệ, luật học... trong chương trình đào tạo người tài cho quốc gia. Nếu những cải cách về giáo dục đó được thực hiện thì sẽ dần dần đào tạo được một đội ngũ nhân sự có trình độ khoa học tham gia tích cực vào quá trình cải cách kinh tế theo hướng phát triển nền sản xuất hiện đại.

Do thực trạng việc học của nước ta lúc đó quá chú trọng mặt đạo đức và chính trị, coi nhẹ mặt ứng dụng thực tiễn kinh tế, khoa học, nên quan điểm giáo dục của Nguyễn Trường Tộ tập trung vào hướng

(8) *Tự Đức ngự chế thi tập*. Tư liệu Viện Triết học, kí hiệu 44-AH, tr.64.

(9) Trương Bá Cán, *Sdd.*, tr.251.

khắc phục mặt hạn chế, thiếu sót của nền học thuật Nho giáo, nhấn mạnh tính cấp thiết phải xây dựng một nền học thuật thực dụng đáp ứng yêu cầu mới của thời đại, không để cập tới giáo dục đạo đức, nhân cách. Vấn đề giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng với nhu cầu xây dựng và phát triển đất nước là vấn đề luôn được đặt ra ở những giai đoạn then chốt của mỗi dân tộc. Phụ thuộc vào tính định hướng đúng đắn của nền giáo dục mà đất nước có hay không có đội ngũ nhân sự đủ tài và đức gánh vác các trọng trách phát triển đất nước. Đúng trên quan điểm hiện đại, chúng ta thấy, Nguyễn Trường Tộ đã tiên phong trong việc nắm bắt yêu cầu của lịch sử và thể hiện tư duy xuất sắc trong đề nghị cải cách nền học thuật đương thời theo hướng thực tiễn phương Tây, tuy vẫn còn khoảng trống lý luận về giáo dục đạo đức và nhân cách làm người trong những đề nghị cải cách giáo dục này. Nền giáo dục của chúng ta hiện nay đã cải cách từng bước được gần 20 năm và ngày càng sát hợp với yêu cầu thực tế về nguồn nhân lực hơn. Tuy nhiên, những tàn dư của việc học không đi đôi với hành, học lấy bằng cấp, học để làm “quan”, sự bất cập trong giáo dục đạo đức, nhân cách... vẫn là những vấn nạn mà nền giáo dục mới phải đương đầu, đòi hỏi phải có những bổ sung mới về mặt lý luận.

#### 4. Tư duy kinh tế mới

Khi đề nghị thi hành đường lối giáo dục thực dụng đối lập với nền giáo dục Nho giáo xa rời thực tiễn, nhằm mục đích đào tạo những con người có tri thức khoa học cụ thể, ứng dụng vào quản lý, thực hành nghề nghiệp, đem lại lợi ích thực tế trong cuộc sống, Nguyễn Trường Tộ đã đề xuất một tư duy kinh tế mới, lấy lợi ích, lấy hiệu quả,

lấy việc phát triển nguồn của cải xã hội làm mục đích.

Nguyễn Trường Tộ chống lại các tư tưởng coi thường việc làm giàu, trọng nghĩa hơn lợi, trọng nông ức thương đã trở thành truyền thống trong xã hội Việt Nam khi đó. Ông lấy chính kinh sách Nho giáo làm dẫn chứng rằng các bậc tiền bối Nho giáo đều chú trọng việc khuyến khích người dân chăm lo sản xuất ra của cải vật chất, làm giàu, để thuyết phục triều đình thi hành các cải cách về kinh tế, đó là: “Sách **Luận ngữ** nói: Làm cho giàu có rồi mới giáo dục... Sách **Đại học** bàn về việc làm cho sinh ra của cải... Sách **Mạnh tử** khi trình bày về đường lối chân chính có nói đến hàng sản hàng tâm... Đủ thấy những người nắm đường lối chính trị, không ai không sớm lo giàu có”(10).

Đường lối kinh tế mà Nguyễn Trường Tộ đề nghị theo phương châm: “Nếu lợi cho dân thì không cứ phải theo xưa, nếu thích hợp thì không cứ phải theo cũ, nếu học điều khôn thì không cứ là của địch hay của ta”(11). Ông đề nghị, ngoài việc thực hiện phát triển nông nghiệp, phải chú trọng khai thác, phát triển các nguồn của cải, tài nguyên của đất nước: “Cái tôi gọi là làm cho có nhiều của ở đây không có nghĩa là nói bòn rút của dân để làm cho nước giàu, mà là nhân nguồn lợi tự nhiên của trời đất để sinh ra của. Do đó, nước giàu mà dân cũng giàu”(12). Chính tư duy kinh tế đổi mới này là cơ sở lý luận để Nguyễn Trường Tộ đề nghị một loạt các cải cách kinh tế cụ thể về khai thác khoáng sản, phát triển ngoại thương, mời gọi đầu tư nước ngoài,

(10) Trương Bá Cán. *Sdd.*, tr.394.

(11) Trương Bá Cán. *Sdd.*, tr.150.

(12) Trương Bá Cán. *Sdd.*, tr.141.

## VỀ NHỮNG GIÁ TRỊ TRONG TƯ TƯỞNG CẢI CÁCH CỦA NGUYỄN TRƯỜNG TỘ

cải cách nông nghiệp, xây dựng các ngành cơ khí, sửa chữa tàu thuyền...

Những đề nghị cải cách kinh tế này nếu được thực thi sẽ đem lại nguồn cung của cải xã hội ngày càng dồi dào, nâng cao nội lực kinh tế, dần dần đem lại một nền tảng phát triển kinh tế mới cho đất nước. Những đề nghị cải cách kinh tế này, về thực chất, không có gì khác hơn là nhằm thay đổi cơ cấu kinh tế thuần nông nghiệp sang xây dựng một nền kinh tế nhiều ngành nghề theo quy luật kinh tế hàng hoá. Mặc dù những đề nghị cải cách kinh tế của Nguyễn Trường Tộ chưa phải là những kế hoạch hoàn chỉnh do không tính tới các điều kiện khả thi về mặt kinh phí, nguồn nhân lực, điều kiện chính trị - xã hội..., nhưng rõ ràng, những đề nghị này thể hiện tầm tư duy kinh tế vượt trước thời gian trong khuôn khổ bối cảnh Việt Nam khi đó. Và lịch sử đã chứng minh, đó là con đường phát triển kinh tế tất yếu để xây dựng một đất nước giàu mạnh.

\*

\* \*

140 năm trước, khi bản đồ chính trị thế giới đang nhanh chóng bị vẽ lại bởi làn sóng thôn tính thuộc địa của các nước tư bản châu Âu, trong tình trạng nội lực yếu kém và cô lập với thế giới, Việt Nam đã phải đối mặt với nguy cơ mất nước. Trong bối cảnh đó, ở Việt Nam đã xuất hiện nhiều kiểu phản ứng với cuộc xâm lược của thực dân Pháp, hoặc là bán nước cầu vinh, hoặc là bảo thủ lạc hậu, thụ động và đầu hàng từng bước, hoặc là anh dũng chiến đấu trong cuộc chiến không cân sức. Đó đều là những cách phản ứng đã từng xảy ra trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta. Duy nhất đường lối canh tân của Nguyễn Trường Tộ là mang tính phi truyền thống. Ông đề nghị nhượng bộ, hoà với Pháp, tận

dụng thời thế để mở cửa ngoại giao, thông thương, học tập khoa học, kỹ thuật phương Tây, xây dựng nền kinh tế chú trọng sản xuất hàng hoá để nâng cao sức mạnh vật chất và tinh thần của dân tộc, đợi thời cơ giành lại độc lập lâu dài cho đất nước. Tinh thần yêu nước và tính đổi mới tích cực trong tư tưởng canh tân của Nguyễn Trường Tộ là không thể phủ nhận.

120 năm sau, năm 1986, đất nước ta đứng trước áp lực gay gắt của thực tiễn “ở trong nước, mô hình kinh tế phi thị trường và đơn nhất thành phần kinh tế tỏ ra kém hiệu quả”, “từ phía quốc tế... nhiều sức ép đối với sự phát triển kinh tế của Việt Nam cũng đã xuất hiện và gia tăng”. Trước thách thức mới, Đảng ta đã xác định “tính tất yếu của đường lối chuyển sang kinh tế thị trường, mở cửa, định hướng xã hội chủ nghĩa”(13), “kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị”(14), coi việc đổi mới tư duy lý luận trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hoá giáo dục, an ninh, quốc phòng, đối ngoại là kim chỉ nam cho công cuộc đổi mới toàn diện đất nước nhằm mục đích bảo vệ, xây dựng và phát triển vị thế độc lập của Việt Nam trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay.

So sánh hai thời điểm lịch sử và tiến trình vận động của tư duy dân tộc, một lần nữa, chúng ta khẳng định những đóng góp và sức sống tư tưởng cải cách của Nguyễn Trường Tộ cả về mặt lịch sử và đối với thực tiễn hiện nay. □

(13) Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh. PGS.TS. Tô Huy Rứa, GS.TS. Hoàng Chí Bảo, PGS.TS. Trần Khắc Việt, PGS.TS. Lê Ngọc Tông (đồng chủ biên). *Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ năm 1986 đến nay*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.246-248.

(14) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.71.